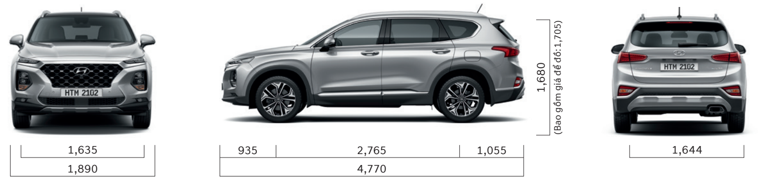
| THÔNG TIN | | 2.4 XĂNG | 2.2 DẦU | 2.4 XĂNG ĐẶC BIỆT | 2.2 DẦU ĐẶC BIỆT | 2.4 XĂNG CAO CẤP | 2.2 DẦU CAO CẤP |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thông số kỹ thuật | Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm) | 4.770 x 1.890 x 1.680 | | | | | |
| | Chiều dài cơ sở (mm) | 2.765 | | | | | |
| | Khoảng sáng gầm xe (mm) | 185 | | | | | |
| | Động cơ | Theta II 2.4 GDI | R 2.2 e-VGT | Theta II 2.4 GDI | R 2.2 e-VGT | Theta II 2.4 GDI | R 2.2 e-VGT |
| | Dung tích xi lanh (cc) | 2.359 | 2.199 | 2.359 | 2.199 | 2.359 | 2.199 |
| | Công suất cực đại (PS/rpm) | 188 / 6.000 | 200 / 3.800 | 188 / 6.000 | 200 / 3.800 | 188 / 6.000 | 200 / 3.800 |
| | Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm) | 241 / 4.000 | 441 / 1.750 - 2.750 | 241 / 4.000 | 441 / 1.750 - 2.750 | 241 / 4.000 | 441 / 1.750 - 2.750 |
| | Dung tích bình nhiên liệu (Lít) | 71 | | | | | |
| | Hộp số | 6AT | 8AT | 6AT | 8AT | 6AT | 8AT |
| | Hệ thống dẫn động | FWD | | HTRAC | | | |
| | Phanh trước/sau | Phanh đĩa | | | | | |
| | Hệ thống treo trước | McPherson | | | | | |
| | Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | | | | | |
| | Thông số lốp | 235/60 R18 | | 235/55 R19 | | | |
| Ngoại thất | Chất liệu lazang | Hợp kim nhôm | | | | | |
| | Lốp dự phòng | Vành đúc cùng cỡ | | | | | |
| | Đèn chiếu sáng | Halogen Projector | | Bi-LED | | | |
| | Đèn LED định vị ban ngày | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Đèn + Gạt mưa tự động | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Đèn sương mù | Halogen | Halogen | LED | LED | LED | LED |
| | Gương chiếu hậu chỉnh & gập điện, có sấy | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Đèn hậu dạng LED 3D | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Kính lái chống kẹt | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Lưới tản nhiệt mạ Crome | Crom Đen | | Crom Bóng | | | |
| | Tay nắm cửa mạ Crome | Crom Bạc | | Crom Đen | | | |
| | Cốp điện thông minh | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Nội thất & Tiện nghi | Vô lăng bọc da & điều chỉnh 4 hướng | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Cần số, ghế, taplo bọc da | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Lẫy chuyển số trên vô lăng | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Ghế lái chỉnh điện | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Nhớ ghế lái | | | | | ● | ● |
| | Ghế phụ chỉnh điện | | | | | ● | ● |
| | Sưởi & Thông gió hàng ghế trước | | | | | ● | ● |
| | Hiển thị thông tin trên kính lái HUD | | | | | ● | ● |
| | Điều hòa tự động 2 vùng độc lập | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Cửa gió điều hòa hàng ghế sau | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Màn hình taplo | 3.5" | | 7" | | | |
| | Ghế gập 6:4 | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Màn hình cảm ứng | 8 inch | | | | | |
| | Hệ thống giải trí | Arkamys Premium Sound/ Apple CarPlay/ Bluetooth/ AUX/ Radio/ Mp4 | | | | | |
| | Số loa | 6 | | | | | |
| | Sạc không dây chuẩn Qi | | | ● | ● | ● | ● |
| | Điều khiển hành trình Cruise Control | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama | | | ● | ● | ● | ● |
| | Chìa khóa thông minh và nút bấm khởi động | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Drive Mode 4 chế độ | Comfort/ Eco/ Sport/ Smart | | | | | |
| | Màu nội thất | Đen | | | | Nâu | |
| An toàn | Camera lùi | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Cảm biến lùi | ● | ● | | | | |
| | Hệ thống hỗ trợ đỗ xe PDW | | | ● | ● | ● | ● |
| | Chống bó cứng phanh ABS | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Phân bổ lực phanh điện tử EBD | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Kiểm soát ổn định thân xe VSM | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Cân bằng điện tử ESC | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Hỗ trợ xuống dốc DBC | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Gương chống chói tự động ECM, tích hợp la bàn | | | ● | ● | ● | ● |
| | Cảnh báo điểm mù BSD | | | ● | ● | ● | ● |
| | Cảnh báo lùi phương tiện cắt ngang RCCA | | | ● | ● | ● | ● |
| | Cảnh báo người ngồi hàng ghế sau ROA | | | ● | ● | ● | ● |
| | Khóa an toàn thông minh SEA | | | ● | ● | ● | ● |
| | Giữ phanh tự động Auto Hold | | | ● | ● | ● | ● |
| | Phanh tay điện tử EPB | | | ● | ● | ● | ● |
| | Chìa khóa mã hóa & chống trộm Immobilizer | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Số túi khí | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |

**BẢNG TIÊU HAO NHIÊN LIỆU**

| Phiên bản | Trong đô thị (l/100km) | Ngoài đô thị (l/100km) | Hỗn hợp (l/100km) |
|---|---|---|---|
| **2.4 GDi** | 11,85 | 6,81 | 8,65 |
| **2.2 CRDi** | 7,82 | 4,84 | 5,94 |
| **2.4 GDi H-TRAC** | 11,47 | 6,92 | 8,6 |
| **2.2 CRDi H-TRAC** | 8,18 | 5,77 | 6,66 |

## KÍCH THƯỚC

Đơn vị: mm




- Các giá trị trên đây là kết quả của các cuộc kiểm tra nội bộ và có thể thay đổi sau khi được kiểm nghiệm lại.
- Xe thực tế có thể có đôi chút khác biệt so với hình ảnh trong catalogue.
- Hyundai Thành Công có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và trang thiết bị mà không cần báo trước.
- Màu sắc in trong catalogue có thể sai khác nhỏ so với màu sắc thực tế.
- Vui lòng liên hệ với đại lý để biết thêm chi tiết.

## MÀU NGOẠI THẤT

Trắng PW6

Vàng Cát S8N

Bạc T8S

Xanh Đại Dương ST2

Đỏ đô S5W

Đen NKA

Vì lợi ích của bạn
hãy cài dây an toàn khi lái xe

Bảo hành 100.000 km 3 năm

HYUNDAI THANH CONG

# Santa Fe

## Bứt phá tiên phong






Thiết kế nổi bật với cụm đèn Bi-LED chiếu sáng được bố trí đặt thấp, dải đèn LED ban ngày sắc sảo cùng lưới tản nhiệt thác nước Cascading Grill đặc trưng.



Thanh đỡ giá nóc



Ốp hông nổi bật




Đèn hậu công nghệ LED 3D

# THIẾT KẾ TIÊN PHONG

SantaFe sở hữu tạo hình tiên phong về thiết kế, đem đến cho bạn một chiếc SUV mạnh mẽ mà không kém phần tinh tế và lịch lãm. Chiếc xe là mảnh ghép hoàn hảo để tạo nên bản lĩnh tiên phong bứt phá dẫn đầu cho bạn.





# NỘI THẤT ĐẲNG CẤP

**SantaFe sở hữu không gian nội thất là sự kết hợp hoàn hảo của sự sang trọng, công nghệ cao cùng sự tiện nghi thỏa mái.**



Không gian sử dụng linh hoạt: Với khả năng gập 50:50 của hàng ghế thứ 3 và 60:40 của hàng ghế thứ 2, SantaFe đem đến cho bạn khả năng linh hoạt về không gian sử dụng. Khi dựng cả 3 hàng ghế, bạn sẽ có một chiếc SUV 7 chỗ rộng rãi cho tất cả các vị trí ngồi.



Màn hình cảm ứng 8 inch tích hợp Apple Car Play



Khóa an toàn trẻ em SEA



Rèm cửa ghế sau



Lẫy chuyển số trên vô lăng



Cảnh báo người ngồi hàng ghế sau ROA



Sạc điện thoại không dây chuẩn Qi



Màn hình công tơ mét điện tử & thông tin đa chức năng 7 inch



Cốp điện thông minh mở tự động



Hiển thị thông tin kính lái HUD



Nhớ ghế lái 2 vị trí



Sưởi và thông gió hàng ghế trước

# ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH - AN TOÀN

Hyundai SantaFe thế hệ mới được trang bị khung gầm cải tiến đảm bảo độ chắc chắn khi vận hành. Bên cạnh đó, động cơ mới, hộp số mới cùng hệ dẫn động 4 bánh thông minh toàn thời gian H-TRAC giúp chiếc xe trở nên mạnh mẽ và linh hoạt hơn bao giờ hết.

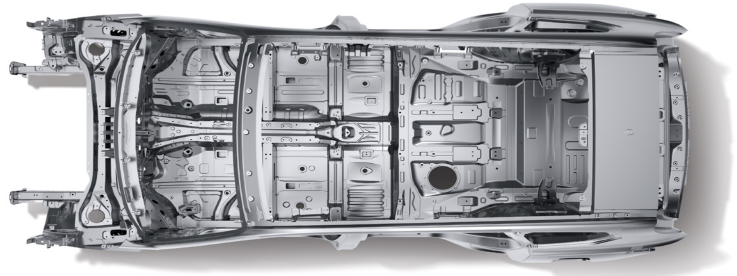




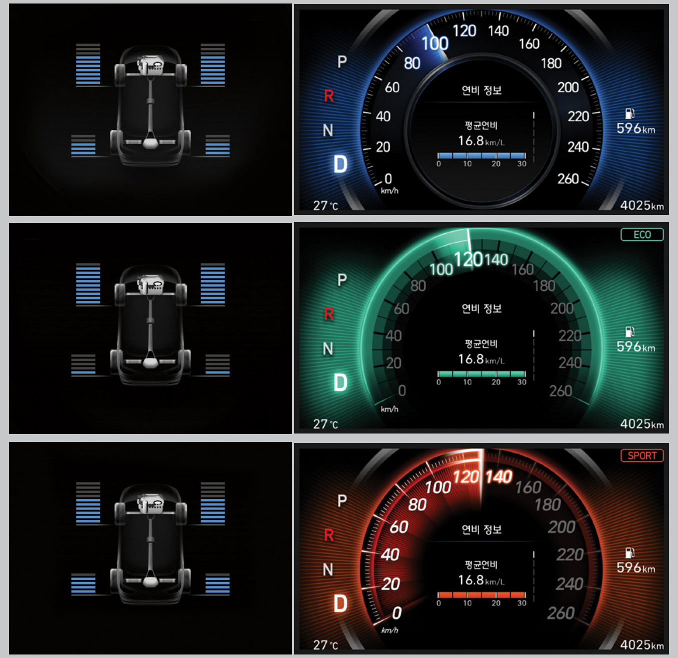

Động cơ Diesel R 2.2 CRDi với turbo tăng áp điều khiển điện tử eVGT cải tiến sản sinh công suất 200 mã lực tại 3.800 vòng/phút cùng Momen xoắn cực đại 441Nm tại 1.750 – 2.750 vòng/phút.



Động cơ xăng Theta II phun xăng trực tiếp GDi cho công suất tối đa 188 mã lực tại 6.000 vòng/phút cùng Momen xoắn cực đại 241 Nm tại 4.000 vòng/phút kết hợp cùng hộp số tự động 6 cấp Shiftronic.



Hệ khung gầm cải tiến nhẹ hơn, cứng hơn



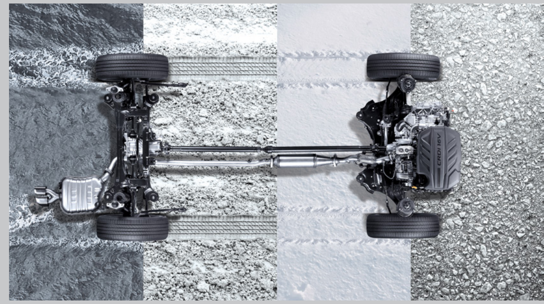
Drive Mode thông minh 4 chế độ: Comfort/Smart – Eco – Sport: không chỉ tiếp can thiệp vào các hệ thống truyền động của xe: vô lăng, hộp số, chân ga,...nhằm tạo ra sự khác biệt về cảm giác lái cũng như khả năng hoạt động của xe, với H-TRAC chiếc xe sẽ phân bổ lực kéo hợp lí giữa các bánh ở các chế độ đem đến khả năng vận hành tối ưu nhất.



Hộp số tự động 8 cấp (Phiên bản Diesel)



Hệ thống an toàn 6 túi khí



Hệ dẫn động 4 bánh thông minh toàn thời gian H-TRAC



Cảnh báo lùi phương tiện cắt ngang RCCA



Hệ thống cảnh báo điểm mù BSD



Cảnh báo khoảng cách phương tiện trước - sau PDW